

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI
Bản án số: 04 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/03/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Quốc Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Huy Dương và Bà Đào Thị Minh Nguyệt.**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Đức Thuận**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Loan**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Phùng Văn D**, sinh năm 1972; “Có mặt”

ĐKHKTT: Thôn T, xã S, thị xã Sơn Tây TP Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị Đỗ Thị H**, sinh năm 1974; “Vắng mặt”

ĐKHKTT: Thôn T, xã S, thị xã Sơn Tây TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phùng Văn D trình bày:

Anh Phùng Văn D và chị Đỗ Thị H kết hôn ngày 22/06/1994 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn T, xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Vợ chồng sống đến khoảng năm 2014 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn và

ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên cãi cọ. Vợ chồng anh D, chị H cũng đã sống ly thân từ khoảng năm 2014 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Đỗ Thị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Phùng Thị Thu T, sinh ngày 18/03/1996 và Phùng Văn T, sinh ngày 17/12/2000. Hiện nay, hai cháu T và T đều đã trưởng thành và khỏe mạnh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

Về phía bị đơn chị Đỗ Thị H:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ niêm yết thông báo thụ lý vụ án đối với bị đơn là chị Đỗ Thị H, để bị đơn biết những vấn đề cụ thể mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên, bị đơn đã không đến Tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình với nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn.

Theo biên bản xác minh tại UBND xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội cung cấp có nội dung: Mâu thuẫn giữa anh D và chị H đã xảy ra từ lâu, anh chị đã sống ly thân từ lâu, đại diện thôn T, xã S đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Theo biên bản xác minh tại Công an xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội cung cấp có nội dung: Chị Đỗ Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại T, xã S, Sơn Tây, Hà Nội, chị H vẫn chưa chuyển khẩu đi nơi khác.

Người làm chứng ông Phùng Văn P là bố đẻ anh D trình bày: Vợ chồng anh D, chị H có nhiều mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp

hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị H đã được tổng đạt văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của anh Phùng Văn D, anh D được ly hôn chị Đỗ Thị H. Anh chị có;02 con chung là cháu Phùng Thị Thu T sinh ngày 18/03/1996 và cháu Phùng Văn T sinh ngày 17/12/2000. Hiện hai cháu đều đã trưởng thành

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

Về án phí: Anh Phùng Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của Anh Phùng Văn D đối với Chị Đỗ Thị H có địa chỉ tại thôn T, xã S, Sơn Tây, Hà Nội là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 đối với bị đơn chị Đỗ Thị H để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, chị H vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh D kết hôn với chị H tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/1994 ngày 22 tháng 06 năm 1994 tại UBND xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Phùng Văn D và chị Đỗ Thị H là hợp pháp.

Anh D trình bày giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H. Theo biên bản xác minh tại địa phương và lời trình bày của gia đình thể hiện: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh D và chị H là có thật. Vợ chồng anh chị đã sống ly

thân từ năm 2014 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh D và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Phùng Thị Thu T sinh ngày 18/03/1996 và cháu Phùng Văn T sinh ngày 17/12/2000. Hiện hai cháu đều đã trưởng thành và khỏe mạnh. Nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] *Về tài sản chung*: Anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung, công sức đóng góp chung*: Không có.

[3] *Về án phí*: Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: 1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Văn D xin ly hôn chị Đỗ Thị H. Anh Phùng Văn D được ly hôn chị Đỗ Thị H

2. *Về con chung*: Có 02 con chung tên là Phùng Thị Thu T, sinh ngày 18/03/1996 và Phùng Văn T, sinh ngày 17/12/2000 đều đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đặt vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung, công sức đóng góp chung*: Không có.

5. *Về án phí*: Anh Phùng Văn D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2020/0056211 ngày 16/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy